

Bản án số: 198/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 409/2020/HNGĐ-ST ngày 09/10/2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2021/QĐXXST-HN ngày 12/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 217/2021/QĐST-DS ngày 28/4/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1987 (*vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt*);

Địa chỉ: Số 129F/138/28A/1B đường B, Phường S, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1977 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 129F/138/28A/1B đường B, Phường S, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 18/9/2020, các bản tự khai, các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được các ngày 19/3/2021 và ngày 05/4/2021, nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:*

Bà Phạm Thị L và ông Phạm Văn L tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/8/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường S, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2010 quyền số 01/2010 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường S, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/8/2010).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính mâu thuẫn là do ông L không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đánh đập vợ con. Vợ chồng bà đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. đã tự bế con về nhà ngoại sinh sống nhưng ông L vẫn không liên lạc, chu cấp hay hàn gắn tình cảm. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn L.

Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị L và ông Phạm Văn L có 01 con chung họ tên là Phạm Thanh H (nam), sinh ngày 10/4/2011. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Phạm Thị L vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và có ý kiến trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án bị đơn Phạm Văn L vắng mặt, không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành các thủ tục xác minh, tổng đạt, niêm yết theo quy định cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, không đến Tòa để giải quyết vụ kiện và cũng không cung cấp chứng cứ để bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án nhân dân Quận 4 đã ban hành, tổng đạt, niêm yết quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ cho ông Phạm Văn L, yêu cầu ông L cung cấp chứng cứ để chứng minh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông L trong vòng 15 ngày. Tuy nhiên cho đến nay ông L vẫn không cung cấp được chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành triệu tập, tổng đạt, niêm yết theo luật định cho các bên đương sự đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp các chứng cứ để chứng minh về sự kiện bất khả kháng, không đưa ra tài liệu chứng cứ gì bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Về hình thức: Thẩm phán tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, việc tiến hành tố tụng, triệu tập người tham gia tố tụng, thẩm quyền giải quyết đúng theo quy định; xác định tư cách đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; việc tiến hành thu thập chứng cứ, gọi hồ sơ cho Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật.

Đối với đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại phiên tòa, không giao nộp chứng cứ cho Tòa án theo quy định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, chấp hành đúng theo các quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngày 18/9/2020, bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn L đang cư trú tại địa chỉ Số 129F/138/28A/1B đường B, Phường S, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ cho bị đơn ông Phạm Văn L các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng ông L vẫn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Văn L theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2010 quyền số 01/2010 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường S, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/8/2010, có đủ cơ sở xác định bà Phạm Thị L và ông Phạm Văn L là vợ chồng hợp pháp.

Ngày 18/9/2020, bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn L, Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng ông Phạm Văn L vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến. Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án bị đơn ông Phạm Văn L vắng mặt, không đến Tòa theo giấy triệu tập. Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành các thủ tục xác minh, tổng đạt, niêm yết theo quy định cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, không đến Tòa để giải quyết vụ kiện và cũng không cung cấp chứng cứ để bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án nhân dân Quận 4 đã ban hành, tổng đạt, niêm yết quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ cho ông Phạm Văn L, yêu cầu ông L cung cấp chứng cứ để chứng minh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông L trong vòng 15 ngày.

Tuy nhiên cho đến nay ông L vẫn không cung cấp được chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành triệu tập, tổng đạt, niêm yết theo luật định cho các bên đương sự đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không cung cấp các chứng cứ để chứng minh về sự kiện bất khả kháng, không đưa ra tài liệu chứng cứ gì bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Theo lời khai của bà Phạm Thị L thì giữa ông, bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính cách khác biệt, không thể hòa giải, không chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay cho thấy mục đích hôn nhân giữa ông bà không đạt được, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc và không còn nguyện vọng muốn hàn gắn tình cảm với nhau.

Căn cứ Kết quả xác minh Công văn số 113/TAQ4 ngày 05/4/2021 của Ủy ban nhân dân Phường S, Quận 4 về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của Tòa án thì:

*« Hiện tại bà Phạm Thị L và ông Phạm Văn L có hộ khẩu thường trú tại Số 129F/138/28A/1B đường Bến Vân Đồn, Phường S, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh nhưng không cư ngụ tại địa chỉ trong hộ khẩu... ».*

Căn cứ kết quả xác minh Phiếu xác minh ngày 26/10/2020 tại Công an Phường S, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì: *“Cả 2 đương sự trên có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Số 129F/138/28A/1B đường B, Phường S, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Hiện ông Phạm Văn L còn thực tế cư ngụ tại địa chỉ trên. Bà Phạm Thị L không thực tế cư ngụ, đi đâu không biết.”.*

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tại bản tự khai của bà Phạm Thị L thì có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều nhưng do ông Phạm Văn L vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử nghĩ chấp nhận các tài liệu chứng cứ, lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không mang lại hạnh phúc nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị L.

2.2 Về quan hệ con chung: Căn cứ vào Giấy khai sinh số 49/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường S, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/4/2011 và lời khai nhận của nguyên đơn đã có đủ cơ sở để kết luận bà Phạm Thị L và ông Phạm Văn L có 01 (một) con chung họ, tên là Phạm Thanh H (nam), sinh ngày 10/4/2011.

Bà Phạm Thị L yêu cầu sau khi ly hôn được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Phạm Thanh H, bà không yêu cầu ông Phạm Văn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Bản tự khai ngày 04/3/2021 của trẻ Phạm Thanh H thì hiện nay trẻ đang sống cùng mẹ là bà Phạm Thị L và trẻ có nguyện vọng được sống cùng mẹ.

Xét, trẻ Phạm Thanh H hiện đang do bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, sự phát triển tâm sinh lý và sinh hoạt của trẻ và do ông Phạm Văn L vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị L về việc giao con chung là trẻ Phạm Thanh H cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị L không yêu cầu ông Phạm Văn L cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Bà Phạm Thị L xác định không có. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về quan hệ nợ chung: Bà Phạm Thị L xác định không có.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị L phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

#### **Xử:**

1. Về mặt hình thức: Xử vắng mặt bà Phạm Thị L và ông Phạm Văn L.

2. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị L về việc ly hôn với ông Phạm Văn L, xử bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Phạm Văn L (Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2010 quyển số 01/2010 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường S, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/8/2010).

2.2 Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị L xác nhận có 01 (một) con chung họ, tên là Phạm Thanh H (nam), sinh ngày 10/4/2011.

Giao con chung là trẻ Phạm Thanh H (nam), sinh ngày 10/4/2011 cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị L về

việc không yêu cầu ông Phạm Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Văn L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về quan hệ tài sản chung: Bà Phạm Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về quan hệ nợ chung: Bà Phạm Thị L xác định không có.

**3. Về án phí dân sự:** Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà Phạm Thị L phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Phạm Thị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0035895 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q4;
- THADS Q4;
- UBND P.6, Q4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Mỹ Duyên**



**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM; (1)
- Thị hành án Dân sự Quận 4; (1)
- Ủy ban nhân dân P.6, Quận 4; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu hồ sơ, Vp. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Mỹ Duyên**